

**BÁO CÁO****Về tình hình thu, chi ngân sách 6 tháng đầu năm  
và kế hoạch 6 tháng cuối năm 2023**

Căn cứ Nghị quyết số 113/NQ - HĐND ngày 29 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân huyện về việc thông qua dự toán thu, chi và phương án phân bổ ngân sách năm 2023;

UBND huyện đã điều hành việc thực hiện dự toán thu, chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2023. Nay, UBND huyện báo cáo kết quả thực hiện và đề ra nhiệm vụ thu, chi ngân sách 6 tháng cuối năm 2023, nội dung cụ thể như sau:

**A. TÌNH HÌNH THU, CHI NGÂN SÁCH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023:****I. Tình hình thực hiện dự toán thu ngân sách 6 tháng đầu năm 2023:**

Thực hiện 06 tháng đầu năm thu được 216,974 tỷ đồng, đạt 48,19% KH tỉnh, đạt 46,29% KH huyện. Trong đó, thu trong cân đối (không tính kết dư, chuyển nguồn): thu được 19,91 tỷ đồng, đạt 29,81% KH tỉnh, đạt 23,34% Nghị quyết HĐND huyện giao.

Nếu loại trừ thu tiền sử dụng đất, chỉ tính các khoản thu cân đối trong chi thường xuyên thu được 17,46 tỷ đồng, đạt 46,2 % KH tỉnh, đạt 46,2 % Nghị quyết HĐND huyện giao.

Một số khoản thu đạt và vượt tiến độ kế hoạch như: VAT và TNDN (68,23% KH); thu khác ngân sách (87,26 % KH).

Bên cạnh đó có khoản thu không đạt: Thuế Tài nguyên (26,43 % KH); Thu phí và lệ phí (23,74 % KH); Lệ phí trước bạ (31,94 % KH); Thuế Thu nhập cá nhân (đạt 33,33 % KH); Tiền cho thuê mặt đất, mặt nước (0 % KH); Thu khác của ngành thuế (16 % KH); thu tiền sử dụng đất chiếm tỷ trọng lớn nhưng thu đạt thấp (đạt 8,45 % KH).

*(Có biểu 1, 2 đính kèm)*

**II. Tình hình thực hiện dự toán chi 6 tháng đầu năm 2023:**

Tổng chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2023 của huyện Chư Puh: 172.303 tỷ đồng, đạt 46,38% so với kế hoạch tỉnh giao, đạt 38,77% kế hoạch HĐND huyện giao. Trong đó thể hiện qua một số chỉ tiêu như sau:

Trong đó thể hiện qua một số chỉ tiêu như sau:

- Chi đầu tư xây dựng cơ bản: 6 tháng đầu năm là 15.177 tỷ đồng, đạt 50 % so với kế hoạch tỉnh giao, đạt 32.26% kế hoạch huyện.



- Chi thường xuyên: tổng chi 6 tháng đầu năm là 157.126 tỷ đồng, đạt 46.18 % so với kế hoạch tỉnh giao, đạt 46.15 % kế hoạch huyện, gồm:

+ Chi sự nghiệp Giáo dục - Đào tạo: tổng chi 6 tháng đầu năm là 75.25 tỷ đồng, đạt 44.5% kế hoạch tỉnh và 44.37% kế hoạch huyện giao.

+ Chi sự nghiệp bảo vệ Môi trường: tổng chi 6 tháng đầu năm là 4.25 tỷ đồng đạt 75% kế hoạch huyện.

(Có biểu 3 đính kèm)

## **B. NHIỆM VỤ VÀ BIỆN PHÁP TỔ CHỨC THỰC HIỆN CÔNG TÁC THU, CHI NGÂN SÁCH 6 THÁNG CUỐI NĂM 2023:**

Trên cơ sở tình hình thu, chi ngân sách 6 tháng đầu năm, để hoàn thành chỉ tiêu theo Nghị quyết HĐND huyện đề ra, đồng thời cân đối được dự toán chi ngân sách cấp huyện, xã 6 tháng cuối năm thì nhiệm vụ và biện pháp tổ chức thực hiện công tác thu, chi 6 tháng cuối năm 2023 cần tập trung một số nội dung như sau:

### **I. Nhiệm vụ thu, chi 6 tháng cuối năm 2023:**

#### **1. Về thu ngân sách:**

Tổng phải thu ngân sách 6 tháng còn lại là: 251,772 tỷ đồng; Trong đó: Thu trong cân đối còn phải thu là 65,397 tỷ đồng;

#### **2. Về chi ngân sách:**

Tổng chi ngân sách 6 tháng còn lại là: 272,157 tỷ đồng; Trong đó chi đầu tư phát triển 31,866 tỷ đồng; chi thường xuyên 183,345 tỷ đồng;

### **II. Các biện pháp để thực hiện thu - chi ngân sách 6 tháng cuối năm 2023:**

Để hoàn thành các chỉ tiêu trong dự toán thu, chi ngân sách năm 2023 được UBND tỉnh và HĐND huyện giao, các ngành, UBND các xã, thị trấn và các đơn vị có liên quan cần phân đấu và tăng cường các biện pháp để đảm bảo nhiệm vụ thu, chi ngân sách theo kế hoạch, nhiệm vụ cụ thể như sau:

#### **1. Về thu ngân sách:**

##### **- Chi cục Thuế khu vực Chư Sê – Chư Pưh:**

+ Tăng cường hơn nữa trong việc quản lý thu thuế, chống thất thu thuế, tập trung thực hiện quyết liệt, đồng bộ các giải pháp thu ngân sách. Đặc biệt chú trọng công tác thu hồi, cưỡng chế nợ đọng thuế và hạn chế tối đa số nợ thuế phát sinh mới. Khai thác các nguồn thu có khả năng tăng thu để bù đắp một số khoản thu đạt thấp.

+ Tham mưu kiện toàn Hội đồng tư vấn thuế, đồng thời thành lập Đoàn kiểm tra rà soát, điều chỉnh lại mức thuế đối với các hộ nộp thuế khoán cho phù hợp với tình hình kinh doanh hiện nay. Tăng cường công tác thanh tra, quyết toán thuế các doanh nghiệp, kiểm tra xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm nợ thuế.



+ Rà soát, nắm chắc đối tượng, nguồn thu ngân sách trên địa bàn, có biện pháp để thu hồi, xử lý các khoản thuế nợ đọng kéo dài từ những năm trước.

+ Tập trung xử lý nhanh hồ sơ chuyển quyền sử dụng đất, chuyển mục đích còn tồn đọng và hồ sơ mới phát sinh, để giải quyết nhu cầu cho nhân dân đồng thời thu các khoản thuế theo quy định.

+ Đẩy mạnh công tác thanh tra, xử lý nghiêm các trường hợp gian lận thương mại, trốn lậu thuế, loại khỏi chi phí tính thuế những khoản chi không đúng quy định khi quyết toán thuế. Đôn đốc thu hồi kịp thời vào ngân sách nhà nước số tiền phát hiện, truy thu sau thanh tra, kiểm tra theo kết luận của cơ quan chức năng.

+ Chủ động rà soát các vướng mắc chính sách, pháp luật về thuế để kiến nghị các cơ quan chức năng để được hướng dẫn kịp thời nhằm tổ chức triển khai thực hiện bảo đảm thống nhất, đúng quy định.

+ Tiếp tục thực hiện công tác kiểm soát TTHC thuế trong toàn ngành, rút ngắn tối đa thời gian giải quyết thủ tục hành chính, hồ sơ giải quyết đúng hạn.

**- Phòng Tài chính-Kế hoạch:**

+ Tăng cường công tác hậu kiểm doanh nghiệp, các hộ kinh doanh trên địa bàn để quản lý tốt nguồn thu. Hàng tháng cung cấp danh sách các hộ kinh doanh cá thể phát sinh mới cho Chi cục Thuế, Đội quản lý Thị trường, các xã, thị trấn để quản lý thu.

+ Chịu trách nhiệm đôn đốc các đơn vị có nguồn thu phạt như: Công an huyện, Hạt Kiểm lâm huyện, các xã, thị trấn còn để tại tài khoản tạm giữ, xử lý và chuyển nộp vào Ngân sách Nhà nước. Tiếp tục kiểm tra, rà soát các hộ kinh doanh nhưng không có giấy phép kinh doanh; có giấy phép kinh doanh, đang hoạt động kinh doanh nhưng chưa đưa vào bộ sổ thuế, kịp thời báo cáo UBND huyện để chỉ đạo và gửi các ngành chức năng của huyện, đặc biệt là quản lý thị trường, thuế đưa vào quản lý thu theo quy định.

+ Tiếp tục tham mưu UBND huyện chỉ đạo các ngành trong công tác thu ngân sách. Xây dựng phương án tổ chức bán đấu giá quyền sử dụng đất các khu vực đã được phê duyệt.

**- UBND các xã, thị trấn:** Rà soát lại tình hình thu, điều chỉnh lại nguồn thu hợp lý và tăng cường công tác quản lý và khai thác nguồn thu trên địa bàn, nhất là khoản thu từ chuyển mục đích sử dụng đất, phần đầu thu vượt kế hoạch huyện giao. Đối với các khoản thu do các xã, thị trấn chịu trách nhiệm thu (Phí, lệ phí; phạt hành chính...), yêu cầu Chủ tịch UBND các xã, thị trấn tập trung chỉ đạo để hoàn thành nhiệm vụ thu theo dự toán được giao, đảm bảo các nhiệm vụ chi đã cân đối trong dự toán ngân sách năm 2023.

**- Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện, Chi nhánh VP Đăng ký ĐĐ huyện:** Tăng cường phối hợp với các đơn vị liên quan để đẩy nhanh việc lập các thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất cho các hộ dân để thu tiền sử dụng đất. Chỉ đạo các đơn vị thực hiện đo đạc, tập trung cấp giấy chứng nhận QSD đất cho



nhân dân; tiếp tục tham mưu UBND huyện triển khai việc đấu giá quyền SDD, cho thuê đất... nhằm hoàn thành dự toán thu tiền sử dụng đất năm 2023.

- **Hạt Kiểm lâm huyện:** sớm lập thủ tục đề nghị Chi cục Kiểm lâm tỉnh tổ chức bán đấu giá gỗ tịch thu. Tăng cường công tác quản lý lâm luật trên địa bàn, xử phạt thật nghiêm tình hình phá rừng.

- **Công an huyện:** tăng cường cán bộ làm công tác tuần tra, kiểm soát ATGT trên địa bàn huyện, tăng cường xử phạt vi phạm hành chính đảm bảo tính răn đe và đạt kế hoạch đề ra.

- **Đội Quản lý thị trường khu vực:** Tiến hành kiểm tra việc chấp hành quản lý đăng ký kinh doanh các hộ kinh doanh cá thể, kiểm tra thị trường, xử phạt nghiêm các trường hợp kinh doanh không có giấy phép nộp vào ngân sách đúng quy định.

- Các ban ngành, đoàn thể tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục để nâng cao hiểu biết và tính tuân thủ, tự giác của người dân, của doanh nghiệp trong việc thực hiện tốt nghĩa vụ thuế.

- **Hội đồng Bồi thường, GPMB:** huyện tập trung triển khai hoàn thiện các hồ sơ để triển khai thi công các công trình và tổ chức bán đấu giá thu tiền sử dụng đất theo quy định.

## 2. Về chi ngân sách:

2.1. Quản lý chặt các khoản chi, đảm bảo theo đúng chế độ quy định; Thực hiện nghiêm, có hiệu quả các biện pháp chống thất thoát, lãng phí. Tiết kiệm trong chi thường xuyên nhất là các khoản chi tổ chức hội nghị, hội thảo, đi công tác xa và các nhiệm vụ không cần thiết, cấp bách. Gắn nhiệm vụ thực hành tiết kiệm chống lãng phí với việc thực hiện các cơ chế quản lý tài chính và nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị. Kiểm soát chặt chẽ chi tiêu công, quản lý tốt việc mua sắm tài sản.

- Chủ động sử dụng nguồn dự phòng ngân sách giải quyết các nhu cầu chi đột xuất về thiên tai, dịch bệnh (*đặc biệt là công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19*), an ninh quốc phòng,... bố trí, sử dụng nguồn tăng thu ngân sách (nếu có) hợp lý, bổ sung cho nhiệm vụ chi thực sự cần thiết, ưu tiên bố trí nguồn vốn trả nợ các công trình đã hoàn thành nhưng còn thiếu vốn.

- Tăng cường kiểm soát chi ngân sách, đảm bảo thực hiện đúng chính sách, chế độ, tiêu chuẩn, định mức. Không đề xuất bổ sung kinh phí ngoài dự toán đối với những nhiệm vụ không cần thiết, cấp bách (trừ các nhiệm vụ cấp bách về ANQP, chống dịch bệnh và một số nhu cầu cấp thiết khác), xử lý kịp thời các trường hợp chi sai, chi không đúng quy định để giảm chi ngân sách.

2.2. Tiếp tục thực hiện kỷ cương, kỷ luật trong lĩnh vực đầu tư Xây dựng cơ bản chặt chẽ, thiết thực nâng cao hiệu quả Kinh tế - Xã hội; Các dự án đầu tư công triển khai thực hiện, đảm bảo tiến độ theo quy định. Triển khai ngay công tác chỉ định thầu để tiến hành khởi công xây dựng các công trình chậm tiến độ, đặc biệt là các công trình mục tiêu Quốc gia, tránh tình trạng những tháng cuối




năm mới triển khai dẫn đến khối lượng không hoàn thành, làm ảnh hưởng đến kế hoạch phát triển Kinh tế - Xã hội.

2.3. Đẩy mạnh thực hiện tốt nữa cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính đối với các đơn vị theo Nghị định 117/2013/NĐ - CP ngày 7/10/2013 về sửa đổi bổ sung một số điều Nghị định số 130/2005/NĐ - CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính, Thông tư 71/2014/TTLT-BTC-BNV của Bộ Tài chính - Nội vụ ngày 30/5/2014 để góp phần tăng thu nhập cho cán bộ công chức.

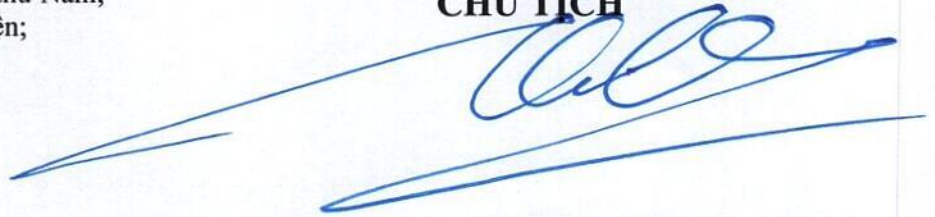
2.4. Trong quá trình triển khai thực hiện, với chức năng nhiệm vụ đã được quy định, các cơ quan, các đơn vị, các ngành, UBND các xã, thị trấn trên tinh thần nâng cao trách nhiệm được giao, kịp thời tháo gỡ những khó khăn vướng mắc nhằm hoàn thành nhiệm vụ thu, chi ngân sách năm 2023.

Trên đây là tình hình thực hiện thu, chi ngân sách 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ và giải pháp 6 tháng cuối năm 2023, UBND huyện kính trình HĐND huyện khóa X, kỳ họp thứ Mười xem xét, quyết định./.

**Nơi nhận:**

- HĐND huyện khóa X, kỳ họp thứ Năm;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Phòng Tài chính – Kế hoạch;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Lưu VT, KT 

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Lê Quang Thái**







## BÁO CÁO TÌNH HÌNH THU NGÂN SÁCH THỰC HIỆN ƯỚC ĐẾN NGÀY 30/06/2023 (Không có đất)

(Kèm theo báo cáo số: 212/BC-UBND, ngày 27 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Chư Prết)

Đơn vị tính: Nghìn đồng

TT	Nội dung	Kế hoạch tỉnh giao năm 2023			Kế hoạch huyện giao năm 2023			Ước thực hiện thu đến 30/06/2023				So sánh				
		Trong đó			Trong đó			Tổng số	Tỉnh và Tw hưởng	Phần NS huyện, xã hưởng	KH tỉnh giao ước T6		KH huyện giao ước T6			
		Tổng số	Tỉnh và Tw hưởng	Phần NS huyện, xã hưởng	Tổng số	Tỉnh và Tw hưởng	Phần NS huyện, xã hưởng				So sánh tổng cộng	So sánh phần TW, Tỉnh hưởng	So sánh huyện, xã hưởng	So sánh tổng cộng	So sánh phần TW, Tỉnh hưởng	So sánh huyện, xã hưởng
	<b>Tổng thu ngân sách</b>	<b>421.229.000</b>	<b>4.570.000</b>	<b>416.659.000</b>	<b>421.229.000</b>	<b>4.570.000</b>	<b>416.659.000</b>	<b>214.524.000</b>	<b>1.301.000</b>	<b>213.223.000</b>	<b>50,93</b>	<b>28,47</b>	<b>51,17</b>	<b>50,93</b>	<b>28,47</b>	<b>51,17</b>
	<i>Thu không tính kết dư, chuyên nguồn</i>	421.229.000	4.570.000	416.659.000	421.229.000	4.570.000	416.659.000	214.524.000	1.301.000	213.223.000	50,93	28,47	51,17	50,93	28,47	51,17
<b>1</b>	<b>Thu trong cân đối</b>	<b>37.790.000</b>	<b>4.570.000</b>	<b>33.220.000</b>	<b>37.790.000</b>	<b>4.570.000</b>	<b>33.220.000</b>	<b>17.460.000</b>	<b>1.301.000</b>	<b>16.159.000</b>	<b>46,20</b>	<b>28,47</b>	<b>48,64</b>	<b>46,20</b>	<b>28,47</b>	<b>48,64</b>
	<i>Trong đó: Chi cục thuế thu</i>	35.200.000	3.450.000	31.750.000	35.200.000	3.450.000	31.750.000	15.200.000	741.000	14.459.000	43,18	21,48	45,54	43,18	21,48	45,54
1.1	Thu từ khu vực CTN NQD	13.850.000	350.000	13.500.000	13.850.000	350.000	13.500.000	8.700.000	41.000	8.659.000	62,82	11,71	64,14	62,82	11,71	64,14
-	Thuế VAT và TNDN	12.150.000	100.000	12.050.000	12.150.000	100.000	12.050.000	8.290.000	1.000	8.289.000	68,23	1,00	68,79	68,23	1,00	68,79
-	Thuế môn bài															
-	Thuế tài nguyên	1.400.000	-	1.400.000	1.400.000	-	1.400.000	370.000		370.000	26,43		26,43	26,43		26,43
-	Thu khác về thuế	250.000	250.000	50.000	250.000	250.000	50.000	40.000	40.000	16.000	16,00	16,00	16,00	16,00	16,00	16,00
-	Thuế TTĐB	50.000		100.000	50.000		100.000	-	-	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00
1.2	Thuế SD đất NN(NQD)	100.000			100.000			-	-	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00
1.3	Thuế nha đất phi nông nghiệp	-			-			-	-	-	-	-	-	-	-	-
1.4	Thu phí và lệ phí	3.900.000	3.100.000	800.000	3.900.000	3.100.000	800.000	900.000	900.000	23.08	23,08	29,03	23,08	29,03	29,03	29,03
1.5	Lệ phí trước bạ	7.200.000		7.200.000	7.200.000		7.200.000	2.300.000		2.300.000	31,94		31,94	31,94		31,94
1.6	Thuế thu nhập cá nhân	9.900.000		9.900.000	9.900.000		9.900.000	3.300.000	-200.000	3.500.000	33,33		35,35	33,33		35,35
1.7	Tiền cho thuê mặt đất, mặt nước	250.000		250.000	250.000		250.000	-	-	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00
1.8	Thu tiền sử dụng đất															
1.9	Thu khác ngân sách	2.590.000	1.120.000	1.470.000	2.590.000	1.120.000	1.470.000	2.260.000	560.000	1.700.000	87,26	50,00	115,65	87,26	50,00	115,65
-	Xử phạt vi phạm HC và thu khác	1.430.000		1.430.000	1.430.000		1.430.000	1.760.000	60.000	1.700.000	123,08		118,88	123,08		118,88
-	Thu ND 100/CP	1.160.000	1.120.000	40.000	1.160.000	1.120.000	40.000	500.000	500.000	43,10	44,64	0,00	43,10	44,64	0,00	0,00
	<i>Thu kết dư</i>															
<b>2</b>	<b>Thu bổ sung ngân sách cấp trên</b>	<b>383.439.000</b>		<b>383.439.000</b>	<b>383.439.000</b>		<b>383.439.000</b>	<b>197.064.000</b>		<b>197.064.000</b>	<b>51,39</b>		<b>51,39</b>	<b>51,39</b>		<b>51,39</b>



**BIỂU 3**  
**BÁO CÁO CHI NGÂN SÁCH ƯỚC THỰC HIỆN 30/6/2023**

(Kèm theo Báo cáo số 22/BC-UBND, ngày 27 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Chư Pưh)

DVT: ngàn đồng

STT	Nội dung	Kế hoạch Tỉnh giao	Kế hoạch Huyện giao	Ước thực hiện 30/6/2023	Nhiệm vụ chi 6 tháng cuối năm 2023	SS KH thực hiện 30/06 năm 2023	SS KH huyện thực hiện 30/6 năm 2023
<b>A</b>	<b>TỔNG CHI NS ĐP</b>	<b>371.494.000</b>	<b>444.459.700</b>	<b>172.302.581</b>	<b>272.157.119</b>	<b>46,38%</b>	<b>38,77%</b>
<b>I</b>	<b>Chi đầu tư phát triển</b>	<b>30.353.000</b>	<b>47.043.000</b>	<b>15.176.500</b>	<b>31.866.500</b>	<b>50,00%</b>	<b>32,26%</b>
<b>II</b>	<b>Chi thường xuyên</b>	<b>340.261.000</b>	<b>340.471.700</b>	<b>157.126.081</b>	<b>183.345.619</b>	<b>46,18%</b>	<b>46,15%</b>
1	Chi sự nghiệp kinh tế		6.540.000	3.750.000	2.790.000		57,34%
	<i>Trong đó:</i>				-		
	<i>Sự nghiệp nông, lâm, thủy lợi</i>		3.060.000	1.530.000	1.530.000		50,00%
	<i>Sự nghiệp giao thông</i>	197.000	3.480.000	2.550.000	930.000	1294,42%	73,28%
2	Kiến thiết thị chính		5.000.000		5.000.000		0,00%
3	Sự nghiệp bảo vệ môi trường		5.667.000	4.250.000	1.417.000		75,00%
4	Chi sự nghiệp khoa học CN	400.000	400.000		400.000	0,00%	0,00%
5	Chi SN giáo dục - ĐT	169.106.000	169.606.000	75.250.000	94.356.000	44,50%	44,37%
7	Chi sự nghiệp VH TT		1.067.000	685.230	381.770		64,22%
8	Chi sự nghiệp TĐ TT		531.000	265.500	265.500		50,00%
9	Sự nghiệp truyền thanh Truyền hình		1.105.000	552.500	552.500		50,00%
10	Chi quản lý hành chính		42.611.000	21.305.500	21.305.500		50,00%
11	Chi an ninh		1.386.700	781.351	605.349		56,35%
12	Chi quốc phòng		5.250.000	3.250.000	2.000.000		61,90%
13	Chi đảm bảo xã hội	33.434.000	33.434.000	9.236.000	24.198.000	27,62%	27,62%
14	Các nhiệm vụ chi khác, các khoản chi khác theo quy định của PL		8.273.000	2.350.000	5.923.000		28,41%
15	Chi bổ sung ngân sách cấp xã		59.601.000	35.450.000	24.151.000		59,48%
<b>III</b>	<b>Chi các chương trình mục tiêu quốc gia</b>		<b>56.065.000</b>		<b>56.065.000</b>		<b>0,00%</b>
<b>IV</b>	<b>Chi tạo nguồn CCTL</b>	<b>880.000</b>	<b>880.000</b>		<b>880.000</b>	<b>0,00%</b>	<b>0,00%</b>